

Số: 211 /KH-BQL

Tây Ninh, ngày 04 tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện các dịch vụ công ích từ 01/5/2025 đến hết ngày 30/4/2026

Ban quản lý các khu di tích lịch sử cách mạng miền Nam xây dựng Kế hoạch khối lượng thực hiện các dịch vụ công ích đô thị từ 01/5/2025 đến hết ngày 30/4/2026, cụ thể như sau:

I. CƠ SỞ LẬP KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BXD ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;

Căn cứ Quyết định số 2294/2024/QĐ-UBND ngày 22/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc ủy quyền phê duyệt dự toán chi phí thực hiện một số dịch vụ sự nghiệp công và dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

II. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích.

Thực hiện dịch vụ công ích chăm sóc cây xanh, thảm cỏ tại khu di tích lịch sử Địa điểm Chiến thắng Tủa Hai đầy đủ tất cả các khối lượng cho từng hạng mục công việc, không để thiếu sót và không thực hiện thừa khối lượng tránh lãng phí tài sản nhà nước.

2. Yêu cầu:

Tất cả các công việc phải thực hiện đúng khối lượng đề ra, đạt yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng, an toàn và mỹ quan, đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ.

III. NỘI DUNG:

Căn cứ Biên bản khảo sát ngày 02/4/2025 của Ban quản lý các khu Di tích lịch sử cách mạng miền Nam, đơn vị đề xuất không chăm sóc thảm cỏ thuần chủng (thảm cỏ Hoàng Lạc) với diện tích là 10.915 m²; thảm cỏ không thuần chủng (thảm cỏ lá tre) với diện tích là 14.847 m² và trồng mới 38 cây giáng hương thay cho 38 cây kèn hồng.

1. Công tác duy trì cây xanh đô thị

a. Diện tích thảm cỏ, bồn cảnh

BẢNG 1
DIỆN TÍCH BỒN HOA - BỒN KIỂNG - THẨM CỎ
TẠI DI TÍCH LỊCH SỬ ĐỊA ĐIỂM CHIẾN THẮNG TUA HAI

STT	ĐỊA ĐIỂM	LOẠI	ĐVT	DIỆN TÍCH
A	Thẩm cỏ (không thực hiện)			
1	Thẩm cỏ thuần chủng	Cỏ hoàng lạc	m ²	10.915
	Trừ phần diện tích chiếm chỗ	phần diện tích chiếm chỗ	m ²	450,58
2	Thẩm cỏ không thuần chủng	Cỏ lá tre	m ²	14.847
	Trừ phần diện tích chiếm chỗ	phần diện tích chiếm chỗ	m ²	802.90
B	Bồn kiểng			
1		Mai vạn phúc	m ²	46
2		Mười giờ	m ²	86
3		Búp thái	m ²	30

TỔNG HỢP		LOẠI	ĐVT	DIỆN TÍCH
1	Bồn kiểng	Mai vạn phúc, Mười giờ, Búp thái	m ²	162 m ²
	* Tưới nước bồn kiểng bằng giếng khoan			162 m ²

b. Cây bóng mát và cây định hình

BẢNG 2
BẢNG THỐNG KÊ CÂY XANH
TẠI DI TÍCH LỊCH SỬ ĐỊA ĐIỂM CHIẾN THẮNG TUA HAI

TT	LOẠI CÂY	SỐ LƯỢNG						
		Loại 1	Loại 2	Loại 3	Trồng mới	Kiểng trồng hoa, kiểng khác	Kiểng tạo hình	Kiểng chậu
1	Giáng hương	155						
2	Giáng hương (trồng mới thay Kèn hồng)				38			
3	Cây gỗ đỏ	33						
4	Cây sứ					18		
5	Cây dầu rái	133		76				
6	Cây sao đen	75						

7	Cây xà cừ			3			
8	Cây bằng lăng		29				
9	Cây hồng lộc					132	
10	Cây lộc vừng	11					
11	Cây sanh			2			
12	Cây sanh cắt 6 tầng					2	
13	Cây sanh trực					4	
14	Cây vạn niên tùng					4	
15	Bông giấy					10	
	CỘNG	407	29	81	38	18	152

	TỔNG HỢP	
1	Cây loại 1	407
2	Cây loại 2	29
3	Cây loại 3	81
4	Cây trồng mới	38
5	Kiểm trở hoa, kiểm khác	18
6	Kiểm tạo hình	152

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

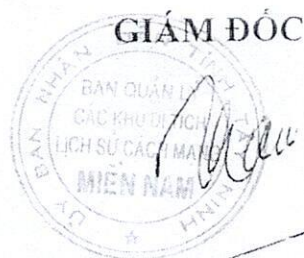
Ban quản lý các khu Di tích lịch sử cách mạng miền Nam thường xuyên kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện của đơn vị thực hiện dịch vụ công ích chăm sóc cây xanh, cây kiểng trở hoa và các cây kiểng khác tại Khu di tích lịch sử Địa điểm Chiến thắng Tua Hai từ 01/5/2025 đến 30/4/2026. Lập biên bản xử lý các trường hợp thực hiện thiếu khối lượng, thực hiện không đạt yêu cầu về chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật theo quy định.

Hàng tháng tổ Di tích Tua Hai tổ chức nghiệm thu kết quả thực hiện với đơn vị thi công; Hàng quý Ban Giám đốc hợp nghiệm thu với đơn vị thi công để đánh giá, trao đổi, công việc và làm cơ sở thanh quyết toán khối lượng thực hiện vào cuối kỳ thanh toán.

Trên đây là kế hoạch thực hiện các dịch vụ công ích đô thị tại Khu di tích lịch sử Địa điểm Chiến thắng Tua từ 01/5/2025 đến 30/4/2026 của Ban quản lý các khu Di tích lịch sử cách mạng miền Nam./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở XD Tây Ninh;
- Các phòng: TCHC, QLKTĐT;
- Lưu: VT, TCHC.



Phan Thanh Nhân

BẢNG KHỐI LƯỢNG THỰC HIỆN HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH
DỊCH VỤ CÔNG KHU DI TÍCH LỊCH SỬ ĐỊA ĐIỂM CHIẾN THẮNG TUA HAI
TỪ NGÀY 01/5/2025 ĐẾN 30/4/2026
HẠNG MỤC: DUY TRÌ CÂY XANH

STT	MÃ HIỆU CÔNG VIỆC	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
1	I	DUY TRÌ CÂY TRANG TRÍ		
2	CX2A.01.12	Tưới nước giếng khoan bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào đường viền bằng máy bơm $162/100 \times 180 = 291,600$	100 m ² /lần	291.600
3	CX2.02.02	Công tác thay hoa bồn hoa, hoa giỏ $162/100 \times 4 \times 5\% = 0,324$	100 m ² /lần	0.324
4	CX2.03.01	Phun thuốc trừ sâu bồn hoa $162/100 \times 6 = 9,720$	100 m ² /lần	9.720
5	CX2.04.01	Bón phân và xử lý đất bồn hoa $162/100 \times 4 = 6,480$	100 m ² /lần	6.480
6	II	DUY TRÌ CÂY CẢNH RA HOA VÀ CÂY CẢNH TẠO HÌNH		
7	CX2.08.12	Tưới nước giếng khoan cây ra hoa, tạo hình bằng máy bơm điện Cây cảnh ra hoa: $18/100 \times 180 \text{ lần} = 32,400$ Cây cảnh tạo hình: $152/100 \times 180 \text{ lần} = 273,600$	100 cây/lần	306.000
8	CX2A.09.01	Duy trì cây cảnh trở hoa Cây cảnh ra hoa : $18/100 = 0,180$	100 cây/ năm	0.180
9	CX2A.11.01	Duy trì cây cảnh tạo hình Cây cảnh tạo hình : $152/100 = 1,520$	100 cây/ năm	1.520
10	III	DUY TRÌ CÂY BÓNG MÁT		
11	CX3A.01.01	Duy trì cây bóng mát mới trồng $38 = 38$	1 cây /năm	38.000
12	CX3.03.01	Duy trì cây bóng mát loại 1 $407 * 20\% = 81,400$	cây/năm	81.400
13	CX3.04.01	Duy trì cây bóng mát loại 2 $29 * 20\% = 5,800$	cây/năm	5.800
14	CX3.05.01	Duy trì cây bóng mát loại 3	cây/năm	16.200

		81* 20% = 16,200		
15	CX3A.11.01	Quét vôi gốc cây - Cây loại 1 407 = 407	cây	407.000
16	CX3A.11.02	Quét vôi gốc cây, cây loại 2: 29 cây	cây	29.000
17	CX3A.11.03	Quét vôi gốc cây, cây loại 3: 81 cây	cây	81.000